

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10748
	Ngày: 30/03/16
	Chuyển: N.Y. Myh
	Lưu hồ sơ số:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc Hành chính Nhân sự

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

11250
CHI NH
CÔNG
TH NHIỆ
ELO
VIỆT N
- TP. V

Số: 442/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Văn Tân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0401-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU B 01-DN**
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		212.634.538.346	230.638.862.930
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.246.976.830	2.917.656.003
1. Tiền	111		4.246.976.830	517.656.003
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.400.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	120.500.000.000	134.100.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		120.500.000.000	134.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.361.772.536	22.637.616.681
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	12.596.899.351	15.003.939.877
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.549.363.738	5.132.039.177
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		4.215.509.447	2.501.637.627
IV. Hàng tồn kho	140	8	60.160.813.221	65.747.988.721
1. Hàng tồn kho	141		60.224.628.080	67.985.997.721
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(63.814.859)	(2.238.009.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.364.975.759	5.235.601.525
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	412.023.363	339.929.399
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	15	5.952.952.396	4.895.672.126
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.512.809.981	79.069.016.953
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		350.256.459	322.757.884
1. Phải thu dài hạn khác	216		350.256.459	322.757.884
II. Tài sản cố định	220		48.080.091.339	39.827.836.757
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	35.889.240.572	27.606.489.574
- Nguyên giá	222		82.640.110.496	70.817.269.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.750.869.924)	(43.210.779.448)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	12.190.850.767	12.221.347.183
- Nguyên giá	228		15.246.264.013	15.019.114.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.055.413.246)	(2.797.766.830)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.072.314.311	12.771.132.036
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	2.072.314.311	12.771.132.036
IV. Tài sản dài hạn khác	260		25.010.147.872	26.147.290.276
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	24.478.085.663	25.554.480.884
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	532.062.209	592.809.392
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		288.147.348.327	309.707.879.883

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 30 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		72.442.391.445	106.106.578.036
I. Nợ ngắn hạn	310		69.202.774.362	103.020.808.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	8.813.790.025	8.437.256.164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	16.399.693.857	5.015.414.257
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	4.834.805.334	4.498.401.215
4. Phải trả người lao động	314		5.182.707.077	4.894.668.877
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	14.344.612.130	19.902.634.618
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		612.975.819	411.689.458
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	8.098.779.780	53.273.735.370
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.915.410.340	6.587.008.077
II. Nợ dài hạn	330		3.239.617.083	3.085.770.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		3.239.617.083	3.085.770.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		215.704.956.882	203.601.301.847
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	215.704.956.882	203.601.301.847
1. Vốn cổ phần	411		129.654.550.000	103.723.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.856.593.370	2.856.593.370
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.669.340.514	18.669.340.514
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64.524.472.998	78.351.717.963
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		47.234.632.963	49.654.364.792
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		17.289.840.035	28.697.353.171
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		288.147.348.327	309.707.879.883

Trần Nguyễn Việt Trung
Người lậpBùi Phương Thảo
Kế toán trưởng
Lê Hồng Thăng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU B 02-DN**
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		297.020.217.258	267.387.395.377
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.253.929.289	1.070.893.162
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	295.766.287.969	266.316.502.215
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		183.616.665.174	172.246.595.661
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		112.149.622.795	94.069.906.554
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	7.944.379.636	7.499.097.817
7. Chi phí tài chính	22	25	2.438.607.111	1.900.227.907
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		510.247.860	889.581.412
8. Chi phí bán hàng	24	26	15.715.145.767	15.278.551.032
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26	20.887.200.294	17.785.949.975
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		81.053.049.259	66.604.275.457
11. Thu nhập khác	31		640.163.026	727.943.796
12. Chi phí khác	32		1.236.157.119	232.800.427
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(595.994.093)	495.143.369
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		80.457.055.166	67.099.418.826
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	18.831.554.611	15.533.571.038
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	27	60.747.183	(64.917.026)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		61.564.753.372	51.630.764.814
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	4.432	3.733

Trần Nguyễn Việt Trung
Người lậpBùi Phương Thảo
Kế toán trưởngLê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**MẪU B 03-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	80.457.055.166	67.099.418.826
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	5.110.234.338	4.448.953.973
Các khoản dự phòng	03	(2.174.194.141)	(243.293.501)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	31.813.921	164.830.897
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.983.831.586)	(6.912.929.949)
Chi phí lãi vay	06	510.247.860	889.581.412
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	76.951.325.558	65.446.561.658
Thay đổi các khoản phải thu	09	(38.103.756)	1.277.806.007
Thay đổi hàng tồn kho	10	7.761.369.641	(1.128.681.334)
Thay đổi các khoản phải trả	11	6.335.072.803	2.108.213.282
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.004.301.257	1.317.470.763
Tiền lãi vay đã trả	14	(510.247.860)	(889.581.412)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.041.528.622)	(20.758.498.467)
Chi tiền khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(1.052.420.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	71.462.189.021	46.320.870.347
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(4.199.194.113)	(8.667.055.531)
2. Tiền thu do bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	1.708.181.819	188.363.851
3. Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	-	(43.100.000.000)
4. Tiền thu hồi từ gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	13.600.000.000	-
5. Lãi tiền gửi ngân hàng đã nhận	27	7.098.084.046	6.473.543.728
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	18.207.071.752	(45.105.147.952)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	5.186.180.000	-
2. Tiền vay nhận được	33	99.753.701.847	128.383.741.363
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(145.171.516.231)	(112.626.175.560)
4. Cổ tức đã trả	36	(48.445.821.600)	(17.622.264.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(88.677.455.984)	(1.864.698.797)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	991.804.789	(648.976.402)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.917.656.003	3.499.241.715
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	337.516.038	67.390.690
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	4.246.976.830	2.917.656.003

Trần Nguyễn Việt Trung
Người lậpBùi Phương Thảo
Kế toán trưởngLê Hồng Thắng
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301449014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2012, và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này điều chỉnh cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 8 năm 2000, và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 919 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 948 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm đồ gỗ gia dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép và đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Vì vậy, một số số liệu của báo cáo tài chính năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của báo cáo tài chính năm nay khi Công ty áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc, thiết bị	4 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 9
Thiết bị văn phòng	6 - 10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn thì không tính khấu hao. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong ba năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng, trả trước tiền thuê đất của các lô đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2 và Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất trả trước và chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng có liên quan được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn trên một năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng hai đến bốn năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	119.911.954	27.684.307
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.127.064.876	489.971.696
Các khoản tương đương tiền	-	2.400.000.000
	<u>4.246.976.830</u>	<u>2.917.656.003</u>

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ hơn ba tháng tới một năm với lãi suất từ 4,5%/năm đến 7,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 5,3%/năm đến 8,0%/năm).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam	1.381.592.064	752.255.569
Công ty TNHH Dong Yang International	1.433.126.304	2.383.805.432
Các khoản phải thu khách hàng khác	9.782.180.983	11.867.878.876
	<u>12.596.899.351</u>	<u>15.003.939.877</u>

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng <u>VND</u>	Giá gốc	Dự phòng <u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	42.995.343.520	(63.814.859)	45.025.272.771	(2.238.009.000)
Công cụ, dụng cụ	630.333.327	-	1.624.870.522	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.439.332.327	-	9.771.777.769	-
Thành phẩm	8.153.815.545	-	10.268.355.101	-
Hàng gửi đi bán	5.803.361	-	1.295.721.558	-
	<u>60.224.628.080</u>	<u>(63.814.859)</u>	<u>67.985.997.721</u>	<u>(2.238.009.000)</u>

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho với số tiền là 2.109.030.944 đồng (năm 2014: Công ty đã trích lập thêm dự phòng hàng tồn kho là 57.228.948 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	33.138.494.316	31.325.031.561	5.136.608.178	1.217.134.967	70.817.269.022
Tăng trong năm	3.376.894.623	165.860.000	1.075.499.790	-	4.618.254.613
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.667.883.725	-	1.206.047.082	-	9.873.930.807
Thanh lý	-	(579.639.400)	(2.089.704.546)	-	(2.669.343.946)
Tại ngày 31/12/2015	<u>45.183.272.864</u>	<u>30.911.252.161</u>	<u>5.328.450.504</u>	<u>1.217.134.967</u>	<u>82.640.110.496</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	14.921.702.531	24.976.556.769	2.121.994.860	1.190.525.288	43.210.779.448
Khấu hao trong năm	2.239.645.935	1.927.634.985	666.211.390	19.095.612	4.852.587.922
Thanh lý	-	(509.277.146)	(803.220.300)	-	(1.312.497.446)
Tại ngày 31/12/2015	<u>17.161.348.466</u>	<u>26.394.914.608</u>	<u>1.984.985.950</u>	<u>1.209.620.900</u>	<u>46.750.869.924</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	<u>28.021.924.398</u>	<u>4.516.337.553</u>	<u>3.343.464.554</u>	<u>7.514.067</u>	<u>35.889.240.572</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u>18.216.791.785</u>	<u>6.348.474.792</u>	<u>3.014.613.318</u>	<u>26.609.679</u>	<u>27.606.489.574</u>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 18.299.796.722 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 14.838.080.615 đồng).

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp nhà xưởng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 12.003.119.368 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 12.776.383.792 đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	14.917.549.433	101.564.580	15.019.114.013
Tăng trong năm	227.150.000	-	227.150.000
Tại ngày 31/12/2015	<u>15.144.699.433</u>	<u>101.564.580</u>	<u>15.246.264.013</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	2.696.202.250	101.564.580	2.797.766.830
Khấu hao trong năm	257.646.416	-	257.646.416
Tại ngày 31/12/2015	<u>2.953.848.666</u>	<u>101.564.580</u>	<u>3.055.413.246</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	<u>12.190.850.767</u>	<u>-</u>	<u>12.190.850.767</u>
Tại ngày 31/12/2014	<u>12.221.347.183</u>	<u>-</u>	<u>12.221.347.183</u>

Giá trị còn lại của quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 21/6D đường Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị còn lại là 2.100.813.399 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 2.100.813.399 đồng). Quyền sử dụng đất này không được tính khấu hao theo các quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- Quyền sử dụng đất có thời hạn tại lô 835, bản đồ số 7, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, với giá trị còn lại là 5.836.065.566 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 5.999.999.988 đồng). Quyền sử dụng đất này được khấu hao trong 45 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 13 tháng 10 năm 2005. Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất này để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

- Quyền sử dụng đất có thời hạn tại lô 1130, bản đồ số 7, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, với giá trị còn lại là 4.033.937.635 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 4.120.533.791 đồng). Quyền sử dụng đất này được khấu hao trong 50 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 21 tháng 4 năm 2012.

- Quyền sử dụng đất có thời hạn cho đường vào nhà máy sản xuất của công ty tại xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, với giá trị còn lại là 220.034.167 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 0 đồng). Quyền sử dụng đất này được khấu hao trong 47,5 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 101.564.580 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 101.564.580 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Chi phí xây dựng nhà xưởng tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2, tỉnh Bình Dương	2.072.314.311	4.970.395.296
Mua máy móc thiết bị	-	538.119.000
Chi phí xây dựng nhà xưởng tại huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	-	7.262.617.740
	<u>2.072.314.311</u>	<u>12.771.132.036</u>

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	412.023.363	339.929.399
	<u>412.023.363</u>	<u>339.929.399</u>
b) Dài hạn		
Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng và tiền thuê đất trả trước tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2	23.226.011.939	23.654.146.598
Trả trước tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3	1.158.062.350	1.186.633.225
Chi phí trả trước dài hạn khác	94.011.374	713.701.061
	<u>24.478.085.663</u>	<u>25.554.480.884</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của lô đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2, tỉnh Bình Dương cho công ty Cổ phần thép

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Phủ Đức, với giá 68.015.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện trong năm 2016. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, công ty đã nhận được số tiền ứng trước của công ty Cổ phần thép Phú Đức với số tiền là 13.000.000.000 đồng như trình bày ở thuyết minh số 17.

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm hiện tại và năm trước.

	Dự phòng trợ cấp thôi việc VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện VND	Các khoản trích trước VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2014	554.031.500	(30.979.134)	4.840.000	527.892.366
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	78.288.100	(8.531.074)	(4.840.000)	64.917.026
Tại ngày 31/12/2014	632.319.600	(39.510.208)	-	592.809.392
Ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	(28.354.183)	(27.993.000)	(4.400.000)	(60.747.183)
Tại ngày 31/12/2015	603.965.417	(67.503.208)	(4.400.000)	532.062.209

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÁNH
21/6D Phan Huy Ich, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHX-HCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

	31/12/2014		Trong năm		31/12/2015	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Kiên Long ("Kienlongbank")	-	-	36.267.094.837	32.307.159.680	3.959.935.157	3.959.935.157
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh ("Maritime Bank")	-	-	12.009.840.023	7.870.995.400	4.138.844.623	4.138.844.623
Ngân hàng Commonwealth - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh ("Commonwealth Bank")	32.103.331.420	32.103.331.420	39.696.977.078	71.800.308.498	-	-
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh ("Vietcombank")	21.170.403.950	21.170.403.950	12.022.648.703	33.193.052.653	-	-
	53.273.735.370	53.273.735.370	99.996.560.641	145.171.516.231	8.098.779.780	8.098.779.780

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Kienlongbank thể hiện các khoản vay bằng đô la Mỹ và có hạn mức là 2.000.000 đô la Mỹ theo hợp đồng tín dụng số 0691/15/HĐTD/1500-3972 ngày 13 tháng 5 năm 2015. Hợp đồng này được thế chấp bằng các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Kienlongbank. Các khoản vay chịu mức lãi suất 1,7%/năm và tiền lãi vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được hoàn trả trong vòng 6 tháng cho từng lần giải ngân.

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Maritime Bank thể hiện các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và có hạn mức là 20.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 249/2015/HĐTHM ngày 05 tháng 11 năm 2015. Hợp đồng này được thế chấp bằng các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Maritime Bank. Các khoản vay chịu mức lãi suất 1,5%/năm và tiền lãi vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được hoàn trả trong vòng 6 tháng cho từng lần giải ngân.

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Commonwealth Bank thể hiện các khoản vay bằng đô la Mỹ và có hạn mức là 2.000.000 đô la Mỹ theo hợp đồng tín dụng số 600812039/LC-CBAVN ngày 13 tháng 02 năm 2012. Hợp đồng này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà máy Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (xem Thuyết minh số 9 và 10). Các khoản vay chịu mức lãi suất 1,7%/năm và tiền lãi vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được hoàn trả trong vòng 180 ngày cho từng lần giải ngân.

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Vietcombank thể hiện các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và có hạn mức là 50.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0221/KH/14NH ngày 04 tháng 10 năm 2014. Hợp đồng này được thế chấp bằng các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Vietcombank. Các khoản vay chịu mức lãi suất 1,7%/năm và tiền lãi vay được thanh toán hàng tháng. Các khoản vay này được hoàn trả trong vòng 6 tháng cho từng lần giải ngân.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2015 VND	Số phải thu/nộp trong năm (VND)	Số đã thực thu/nộp trong năm (VND)	31/12/2015 VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	4.895.672.126	24.418.358.136	23.361.077.866	5.952.952.396
	4.895.672.126	24.418.358.136	23.361.077.866	5.952.952.396
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	273.414.716	4.853.380.165	4.830.444.837	296.350.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.101.461.823	20.252.055.417	20.041.528.622	4.311.988.618
Thuế thu nhập cá nhân	123.524.676	2.409.591.780	2.306.649.784	226.466.672
	4.498.401.215	27.515.027.362	27.178.623.243	4.834.805.334

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Lê Văn	1.444.724.214	1.444.724.214	537.641.589	537.641.589
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Cẩm Tú	989.083.865	989.083.865	693.615.120	693.615.120
Công ty ĐT & PT công nghiệp (Becamex IDC)	965.044.646	965.044.646	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	5.414.937.300	5.414.937.300	7.205.999.455	7.205.999.455
	8.813.790.025	8.813.790.025	8.437.256.164	8.437.256.164

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Công ty Cổ phần thép Phú Đức	13.000.000.000	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	3.399.693.857	5.015.414.257
	16.399.693.857	5.015.414.257

Khoản ứng trước của Công ty Cổ phần thép Phú Đức liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của lô đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 2, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị hợp đồng là 68.015.000.000 đồng như được trình bày tại thuyết minh số 12.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trích trước tiền thưởng cho người lao động	12.416.782.103	12.131.820.000
Tiền thuê đất phải trả	53.494.447	6.074.417.473
Chi phí phải trả khác	1.874.335.580	1.696.397.145
	14.344.612.130	19.902.634.618

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2014	103.723.650.000	2.856.593.370	18.669.340.514	49.517.050.130	174.766.634.014
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	51.630.764.814	51.630.764.814
Chia cổ tức	-	-	-	(17.633.020.500)	(17.633.020.500)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.163.076.481)	(5.163.076.481)
Tại ngày 31/12/2014	103.723.650.000	2.856.593.370	18.669.340.514	78.351.717.963	203.601.301.847
Tăng vốn trong năm	25.930.900.000	-	-	-	25.930.900.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	61.564.753.372	61.564.753.372
Chia cổ tức	-	-	-	(69.235.523.000)	(69.235.523.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(6.156.475.337)	(6.156.475.337)
Tại ngày 31/12/2015	129.654.550.000	2.856.593.370	18.669.340.514	64.524.472.998	215.704.956.882

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2014, Hội đồng Quản trị phê duyệt tỉ lệ chia cổ tức từ 25% đến 30% mệnh giá cổ phần từ lợi nhuận năm 2014. Theo đó, trong năm 2014, căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 02 tháng 10 năm 2014, Công ty đã công bố tạm chi trả cổ tức bằng 10% mệnh giá cổ phần với số tiền là 10.372.365.000 đồng và thực tế đã thanh toán với số tiền là 10.366.038.000 đồng. Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 30 tháng 12 năm 2014, Công ty đã công bố tạm chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng 10% mệnh giá cổ phần với số tiền là 10.372.365.000 đồng và việc chi trả sẽ được thực hiện trong tháng 01 năm 2015. Theo đó, Công ty đã thanh toán với số tiền là 10.365.705.000 đồng trong năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 7 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tạm chia cổ tức bằng 15% mệnh giá cổ phần từ lợi nhuận năm 2015 với số tiền là 18.670.255.500 đồng. Theo đó, trong năm 2015, Công ty đã công bố chi trả cổ tức với số tiền là 18.670.255.500 đồng và thực tế đã thanh toán với số tiền là 18.658.267.500 đồng trong năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 31 tháng 10 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tạm chia cổ tức đợt 2 của năm 2015 bằng 15% mệnh giá cổ phần từ lợi nhuận năm 2015 với số tiền là 19.448.182.500 đồng. Theo đó, trong năm 2015, Công ty đã công bố chi trả cổ tức với số tiền là 19.448.182.500 đồng và thực tế đã thanh toán với số tiền là 19.436.194.500 đồng trong năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07-15/NQ-ĐT ngày 25 tháng 4 năm 2015 Công ty đã chia cổ tức đợt 3 năm 2014 bằng cổ phiếu theo tỉ lệ 100:20, tương đương với số tiền là 20.744.720.000 đồng (20.744.720 cổ phiếu). Việc niêm yết đã được chấp thuận thông qua Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 95/2009/GCNCP-VSD-1 ngày 14 tháng 7 năm 2015.

Cũng theo nghị quyết nói trên, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã đồng ý thông qua việc phát hành 518.618 cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị phát hành là 5.186.180.000 đồng cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Công ty đã nộp hồ sơ phát hành thêm cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả phát hành cổ phiếu vào ngày 23 tháng 11 năm 2015. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã hoàn thành tất việc phát hành 518.618 cổ phiếu này.

Ngoài ra, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 10% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2015.

Cổ phần	31/12/2015	31/12/2014
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	12.965.455	10.372.365
Số lượng cổ phần đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	12.965.455	10.372.365
<i>Cổ phần thưởng</i>	12.965.455	10.372.365
Số lượng cổ phần đang lưu hành	12.965.455	10.372.365
<i>Cổ phần thưởng</i>	12.965.455	10.372.365
Mệnh giá cổ phần (đồng)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thưởng không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần thưởng được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ:

	Đơn vị	31/12/2015	31/12/2014
Đô la Mỹ	USD	6.423	3.949

21. DOANH THU THUẬN VÉ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015	2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng	293.873.924.038	264.490.085.832
Doanh thu cung cấp dịch vụ	660.000.000	660.000.000
Doanh thu khác	2.486.293.220	2.237.309.545
	<u>297.020.217.258</u>	<u>267.387.395.377</u>
Giảm trừ doanh thu - Giảm giá dịch vụ cung cấp	(1.253.929.289)	(1.070.893.162)
	<u>295.766.287.969</u>	<u>266.316.502.215</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. BẢO CÁO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu thu được từ hoạt động sản xuất và bán đồ gỗ gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ mà không có sự khác biệt nhiều về rủi ro cũng như tỷ suất lợi nhuận của hai mặt hàng này, do đó, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và bán sản phẩm đồ gỗ. Ngoài ra, mặc dù Công ty có doanh thu từ hoạt động xuất khẩu và doanh thu từ nội địa, doanh thu từ hai hoạt động này không có sự khác biệt nhiều về rủi ro và tỷ suất lợi nhuận, do đó, không cần thiết phải trình bày thông tin về báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý cho hai loại hình doanh thu này.

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	97.068.897.440	100.735.835.065
Chi phí nhân công	90.091.484.318	83.894.820.391
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.110.234.338	4.448.953.973
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.321.641.894	21.874.270.222
Chi phí khác	4.084.051.521	2.079.223.094
	<u>217.676.309.511</u>	<u>213.033.102.745</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.961.843.267	6.960.493.641
Lãi chênh lệch tỷ giá	942.331.218	452.928.190
Chiết khấu thanh toán	40.205.151	85.675.986
	<u>7.944.379.636</u>	<u>7.499.097.817</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	510.247.860	889.581.412
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.928.359.251	1.010.646.495
	<u>2.438.607.111</u>	<u>1.900.227.907</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VND	2014 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
- Chi phí nhân viên	13.824.288.683	12.164.548.755
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.062.911.611	5.621.401.220
	20.887.200.294	17.785.949.975
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
- Chi phí nhân viên	5.296.868.911	4.982.435.691
- Chi phí vận chuyển hàng hóa	2.703.211.520	2.407.602.461
- Chi phí hoa hồng bán hàng	1.514.093.206	1.518.737.133
- Các khoản chi phí bán hàng khác	6.200.972.130	6.369.775.747
	15.715.145.767	15.278.551.032

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	18.363.238.500	15.619.673.172
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	468.316.111	(86.102.134)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.831.554.611	15.533.571.038

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận trước thuế	80.457.055.166	67.099.418.826
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(337.516.038)	(179.591.855)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.712.908.598	4.332.323.811
Thu nhập tính thuế	83.832.447.726	71.252.150.782
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.443.138.500	15.675.473.172
Trừ: Chi cho lao động nữ	(79.900.000)	(55.800.000)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	468.316.111	(86.102.134)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm	18.831.554.611	15.533.571.038

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	2015 <u>VND</u>	2014 <u>VND</u>
Chi phí/(Thu nhập) thuế hoãn lại		
- Chênh lệch tạm thời chịu thuế/ (được khấu trừ thuế)	60.747.183	(64.917.026)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	<u>60.747.183</u>	<u>(64.917.026)</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (2014: 22%) trên thu nhập chịu thuế theo quy định hiện hành.

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế tại Công ty liên quan đến việc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2012. Ban Giám đốc nhận thức được số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được Cơ quan thuế quyết toán lại trong tương lai. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu như bên dưới và số liệu của năm trước cũng được phân loại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm:

	2015 <u>VND</u>	2014 <u>VND</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	61.564.753.372	51.630.764.814
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	6.156.475.337	5.163.076.481
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	55.408.278.035	46.467.688.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.502.251	12.446.837
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.432</u>	<u>3.733</u>

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành thêm 2.074.472 cổ phần, tăng vốn cổ phần của chủ sở hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	<u>Số cổ phiếu bình quân gia quyền</u>
Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10.372.365
Ảnh hưởng của việc tăng thêm cổ phần từ lợi nhuận các năm trước	2.074.472
Số đã điều chỉnh lại	<u>12.446.837</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6Đ Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.917.614.118	1.162.109.000
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:		
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	1.025.183.156	1.964.415.366
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	241.915.782	5.526.076.832
Sau năm năm	1.694.216.859	33.972.012.263
	2.961.315.797	41.462.504.461

Cam kết thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê 4.877 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương với số tiền lần lượt là 0,2 đô la Mỹ/m²/năm đối với việc thuê đất và 0,02 đô la Mỹ/m²/tháng đối với phí cơ sở hạ tầng tính từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tiền thuê đất được chi trả ổn định trong một kỳ là 5 năm và được thanh toán định kỳ hai lần mỗi năm. Giá thuê và phí cơ sở hạ tầng lần lượt sẽ được điều chỉnh tăng sau mỗi kỳ 5 năm nhưng không quá 15% và 20% so với giá của kỳ 5 năm trước đó. Hợp đồng thuê đất có thời hạn từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 đến 30 tháng 6 năm 2056.
- Tổng số tiền thuê nhà tại 172 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận với số tiền là 50 triệu đồng/tháng từ ngày 07 tháng 7 năm 2012 đến 30 tháng 6 năm 2014 và tăng lên thành 60 triệu đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 07 tháng 7 năm 2012 đến 30 tháng 6 năm 2016.
- Tổng số tiền thuê nhà tại Phú Mỹ Hưng, quận 7, với số tiền là 40.800.000 đồng/tháng. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 01 tháng 1 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2016.

30. CÁC KHOẢN CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty ký hợp đồng cam kết mua máy móc thiết bị để phục vụ cho việc sản xuất với giá trị là 1.423.764.290 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 2.577.341.644 đồng).

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	8.098.779.780	53.273.735.370
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	4.246.976.830	2.917.656.003
Nợ thuần	3.851.802.950	50.356.079.367
Vốn chủ sở hữu	<u>215.704.956.882</u>	<u>203.601.301.847</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,02</u>	<u>0,25</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.246.976.830	2.917.656.003
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120.500.000.000	134.100.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.822.733.105	17.211.346.340
	<u>139.569.709.935</u>	<u>154.229.002.343</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	8.098.779.780	53.273.735.370
Phải trả người bán và phải trả khác	9.033.580.025	8.648.846.164
Chi phí phải trả	14.344.612.130	19.902.634.618
	<u>31.476.971.935</u>	<u>81.825.216.152</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Đô la Mỹ ("USD")	12.053.736.734	12.793.694.062	8.098.779.780	53.273.735.370

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 2% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam tăng/giảm 2% thì lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng với số tiền là 79.099.139 đồng (năm 2014: giảm/tăng 809.600.826 đồng).

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay tăng/giảm 20 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng 16.197.560 đồng (năm 2014: 106.547.471 đồng).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2015	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.246.976.830	-	4.246.976.830
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120.500.000.000	-	120.500.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.472.476.646	350.256.459	14.822.733.105
	139.219.453.476	350.256.459	139.569.709.935

Các khoản vay	8.098.779.780	-	8.098.779.780
Phải trả người bán và phải trả khác	8.813.790.025	219.790.000	9.033.580.025
Chi phí phải trả	14.344.612.130	-	14.344.612.130
	31.257.181.935	219.790.000	31.476.971.935

Chênh lệch thanh khoản thuần **107.962.271.541** **130.466.459** **108.092.738.000**

31/12/2014	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.917.656.003	-	2.917.656.003
Đầu tư tài chính ngắn hạn	134.100.000.000	-	134.100.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.941.346.340	270.000.000	17.211.346.340
	153.959.002.343	270.000.000	154.229.002.343

Các khoản vay	53.273.735.370	-	53.273.735.370
Phải trả người bán và phải trả khác	8.648.846.164	-	8.648.846.164
Chi phí phải trả	19.902.634.618	-	19.902.634.618
	81.825.216.152	-	81.825.216.152

Chênh lệch thanh khoản thuần **72.133.786.191** **270.000.000** **72.403.786.191**

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***32. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2015 <u>VND</u>	2014 <u>VND</u>
Thù lao, lương và thưởng cho Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.981.508.000	2.214.932.000

Số dư với Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

	31/12/2015 <u>VND</u>	31/12/2014 <u>VND</u>
Ứng trước tiền mua lại đất Phú An cho Ông Lê Hồng Thắng - Tổng Giám đốc	3.500.000.000	3.500.000.000

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 150.670.582 đồng (năm 2014 là 0 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm 20.744.720.000 đồng (năm 2014 là 0 đồng), là số tiền dùng để thanh toán cổ tức bằng cổ phiếu trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay chi trả cổ tức.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được phân loại và trình bày lại cho phù hợp với việc so sánh với số liệu của báo cáo tài chính năm nay, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán

Chi tiêu	Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC		Thay đổi
	Mã số	31/12/2014	Mã số	31/12/2014	
I. Tài sản					
1 Đầu tư ngắn hạn	121	134,100,000,000	123	134,100,000,000	Phân loại lại
2 Phải thu khách hàng	131	15,003,939,877	131	15,003,939,877	Đổi tên
3 Trả trước cho người bán	132	5,132,039,177	132	5,132,039,177	Đổi tên
4 Các khoản phải thu khác	135	2,007,551,445	136	2,501,637,627	Phân loại lại và đổi tên
5 Tài sản ngắn hạn khác	158	494,086,182	155	-	Phân loại lại
6 Phải thu dài hạn khác	218	52,757,884	216	322,757,884	Phân loại lại và đổi tên
7 Tài sản dài hạn khác	268	270,000,000	268	-	Trình bày lại
II. Nguồn vốn					
1 Phải trả người bán	312	8,437,256,164	311	8,437,256,164	Đổi tên
2 Người mua trả tiền trước	313	5,015,414,257	312	5,015,414,257	Đổi tên
3 Chi phí phải trả	316	19,902,634,618	315	19,902,634,618	Đổi tên
4 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	411,689,458	319	411,689,458	Đổi tên
5 Vay và nợ ngắn hạn	311	53,273,735,370	320	53,273,735,370	Đổi tên
6 Quỹ đầu tư phát triển	417	9,688,104,867	418	18,669,340,514	Phân loại lại
7 Quỹ dự phòng tài chính	418	8,981,235,647			Phân loại lại

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiêu	Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC		Thay đổi
	Mã số	2014	Mã số	2014	
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	265,150,085,932	01	267,387,395,377	Phân loại lại
2 Thu nhập khác	31	3,608,982,146	31	727,943,798	Phân loại lại

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

21/6D Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2016.



Trần Nguyễn Việt Trung
Người lập



Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Lê Hồng Thăng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

